# Toán 10: Ôn thi giữa kì 1

**Câu 1** **Cho mệnh đề P: "$\forall x \in \mathbb{R}, x^2 \geq 0$". Mệnh đề phủ định của P là**

A. $\exists x \in \mathbb{R}, x^2 < 0$

B. $\forall x \in \mathbb{R}, x^2 > 0$

C. $\forall x \in \mathbb{R}, x^2 < 0$

D. $\exists x \in \mathbb{R}, x^2 \leq 0$

**Câu 2** **Cho tập hợp A = {1; 2; 3; 4}, B = {2; 4; 6}. Tập hợp A ∩ B là**

A. {1; 2; 3; 4; 6}

B. {6}

C. {2; 4}

D. {1; 3}

**Câu 3** **Bất phương trình nào sau đây là bất phương trình bậc nhất hai ẩn?**

A. $2x - 3y \leq 5$

B. $x + y^2 < 0$

C. $xy \geq 2$

D. $x^2 + y > 1$

**Câu 4** **Hệ bất phương trình nào sau đây có miền nghiệm là một miền tam giác?**

A. $x \leq 1, y \leq 1$

B. $x \geq 0, y \geq 0$

C. $x + y \leq 2, x \geq 0, y \geq 0$

D. $x + y \geq 2, x \geq 0, y \geq 0$

**Câu 5** Giá trị của sin 30° + cos 60° bằng

A. 1/2

B. 0

C. 1

D. √3/2

**Câu 6** Cho tam giác ABC có a = 5, b = 7, C = 60°. Độ dài cạnh c bằng

A. √19

B. √59

C. √39

D. √29

**Câu 7** Cho tam giác ABC có a = 8, b = 6, c = 10. Diện tích tam giác ABC bằng

A. 24

B. 12

C. 48

D. 30

**Câu 8** Cho hai vectơ a và b có |a| = 3, |b| = 4 và góc giữa chúng bằng 90°. Tích vô hướng a·b bằng

A. 0

B. 7

C. 12

D. -12

**Câu 9** Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho A(1; 2), B(4; 6). Tọa độ vectơ AB là

A. (5; 8)

B. (3; 4)

C. (4; 3)

D. (-3; -4)

**Câu 10** **Cho tam giác ABC đều cạnh a. Độ dài vectơ AB + AC bằng**

A. a

B. a√3

C. 2a

D. a√2

---

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

**Luyện thêm cùng khóa học:**

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — baitracnghiem.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — baitracnghiem.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

**diemdanh.app**